

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIA PHÁT BÌNH PHƯỚC

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIA PHÁT BÌNH PHƯỚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA PHAT BINH PHUOC TRADING PRODUCTION ONE MEMBER COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH MTV SX TM GIA PHÁT BÌNH PHƯỚC

2. Mã số doanh nghiệp: 3801301692

3. Ngày thành lập: 25/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Hẻm 129, Ấp 3, Xã Tiên Hưng, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0909911229

Fax:

Email: Congtygiaphatbpco.ltd@gmail.com Website: com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
3.	Sản xuất bị, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
4.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
5.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
6.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
7.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
8.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
9.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
10.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
11.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
12.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
15.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
16.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
17.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
18.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
19.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
20.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

21.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
22.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
23.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
24.	Bán buôn thực phẩm	4632
25.	Bán buôn đồ uống	4633
26.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
27.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
28.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
29.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
33.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Trong đó: Trừ vàng miếng	4662
34.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
35.	Bán buôn tổng hợp	4690
36.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
37.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
38.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
39.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
41.	Quảng cáo	7310
42.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
43.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
44.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
46.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
47.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
48.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
49.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

51.	Trồng cây cao su	0125
52.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
53.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
54.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
55.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
56.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610(Chính)
57.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
58.	Khai thác gỗ	0220
59.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
60.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
61.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
62.	Xây dựng nhà để ở	4101
63.	Xây dựng nhà không để ở	4102
64.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
65.	Xây dựng công trình điện	4221
66.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
67.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
68.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
69.	Phá dỡ	4311
70.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
71.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
72.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
73.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
74.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
75.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
76.	Bán mô tô, xe máy	4541
77.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
78.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
79.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Trong đó: Trừ vàng miếng	4661
80.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
81.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
82.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
83.	Bốc xếp hàng hóa	5224
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
85.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

86.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
87.	Cho thuê xe có động cơ	7710
88.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
89.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
90.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
91.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
92.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
93.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **VŨ THỊ HUYỀN TRANG** Giới tính: *Nữ*
Sinh ngày: **25/11/1993** Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **014193014360**
Ngày cấp: **20/01/2022** Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội*
Địa chỉ thường trú: *Căn I20, Khu nhà phúc thành, Ấp 3, Xã Tiến Hưng, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam*
Địa chỉ liên lạc: *Hẻm 129, Ấp 3, Xã Tiến Hưng, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ THỊ HUYỀN TRANG** Giới tính: *Nữ*
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: **25/11/1993** Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **014193014360**
Ngày cấp: **20/01/2022** Nơi cấp: **CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI**
Địa chỉ thường trú: *Căn I20, Khu nhà phúc thành, Xã Tiến Hưng, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam*
Địa chỉ liên lạc: *Hẻm 129, Ấp 3, Xã Tiến Hưng, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước